



NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VN

Địa chỉ trụ sở chính: 198 Trần Quang Khải, Hà Nội

Số ĐKKD: 0103024468 cấp ngày 02/06/2008

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----o0o-----

*Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2010*

## **BIÊN BẢN HỌP**

### **ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ BA**

Hôm nay, vào hồi 08h30' ngày 19/04/2010, tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia, đường Phạm Hùng, Thành phố Hà Nội đã diễn ra phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ ba của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Đại hội).

#### **A. THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI:**

##### **I. Thành phần tham dự:**

- Tham dự Đại hội có 410 cổ đông đại diện cho 1.127.492.375 cổ phần, chiếm 93,175% số cổ phần có quyền biểu quyết của Ngân hàng.
- Đại hội vinh dự được đón nhận sự hiện diện của các vị khách quý:
  - Ông Hoàng Đình Thắng – Phó Chánh Thanh Tra Cơ quan thanh tra giám sát ngân hàng - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
  - Bà Đặng Thị Thuý - Phó Vụ trưởng Vụ Kế toán Tài chính NHNN - đồng thời là thành viên kiêm nhiệm BKS Vietcombank.
  - Ông Nguyễn Thế Thọ - Vụ trưởng Vụ Quản lý phát hành – UBCK Nhà nước;
  - Ông Trần Văn Tá – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc TCT Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước SCIC;
  - Ông Nguyễn Chí Thành - Trưởng Ban Chiến lược – SCIC;
  - Ông John T. Ditty – Tổng Giám đốc và Ông Trần Đình Vinh – Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
  - Các ông bà là đại diện các cơ quan chức năng, các đối tác, khách hàng lớn của Vietcombank;
  - Đại diện các cơ quan thông tấn báo chí, phát thanh và truyền hình Trung ương và Hà Nội.



## II. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội:

Đại hội đã nghe Bà Trương Lệ Hiền - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông công bố Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông:

- Tổng số cổ phần của Ngân hàng: 1.210.086.026 cổ phần.
- Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội: 21.483 cổ đông, đại diện cho 1.210.086.026 cổ phần có quyền biểu quyết của Ngân hàng.
- Số đại biểu là cổ đông sở hữu hoặc được uỷ quyền tham dự Đại hội: 410 cổ đông đại diện cho 1.127.492.375 cổ phần, chiếm 93.175% số cổ phần có quyền biểu quyết của Ngân hàng.
- Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng, phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ ba của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng) là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

## B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI:

### I. Bầu Ban chủ toạ, Ban Kiểm phiếu, thông qua thể thức Biểu quyết:

Theo quy tại Điều lệ Ngân hàng, Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa phiên họp Đại hội đồng cổ đông. Tuy nhiên, vì lý do sức khỏe, Ông Nguyễn Hòa Bình – Chủ tịch HĐQT không tham dự được, đã uỷ quyền cho Ông Nguyễn Phước Thanh – TV HĐQT làm chủ tọa phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ ba năm 2010 (Giấy uỷ quyền số 02/UQ-NHNT.TKHĐQT ngày 14/04/2010) đồng thời uỷ quyền cho Ông Nguyễn Phước Thanh tham dự Đại hội cổ đông với tư cách là người đại diện vốn Nhà nước thay Ông Nguyễn Hòa Bình (uỷ quyền dồn phiếu – Giấy uỷ quyền số 63/UQ-NHNT.TKHĐQT ngày 14/04/2010).

Để điều hành Đại hội và thực hiện công tác biểu quyết tại Đại hội, Đại hội đã tiến hành bầu Ban Chủ tọa và Ban Kiểm phiếu, sau khi nghe danh sách nhân sự dự kiến do Ban tổ chức giới thiệu, 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban Chủ tọa, Ban Kiểm phiếu gồm các thành viên sau đây:

Ban Chủ tọa gồm:

- |                           |   |         |
|---------------------------|---|---------|
| 1. Ông Nguyễn Phước Thanh | - | Chủ tọa |
| 2. Ông Phạm Huyền Anh     | - | Ủy viên |
| 3. Bà Nguyễn Thị Tâm      | - | Ủy viên |
| 4. Bà Lê Thị Hoa          | - | Ủy viên |



Ban Kiểm phiếu gồm:

- |                        |   |            |
|------------------------|---|------------|
| 1. Ông Đào Minh Tuấn   | - | Trưởng ban |
| 2. Ông Nguyễn Hữu Bằng | - | Ủy viên    |
| 3. Bà Phạm Tuyết Mai   | - | Ủy viên    |

Sau đó Đại hội đã nghe Ban kiểm phiếu phổ biến thể thức Biểu quyết các nội dung tại Đại hội và nhất trí thông qua.

**II. Chỉ định Thư ký Đại hội, thông qua Chương trình nghị sự và Quy chế làm việc của Đại hội:**

Để ghi chép diễn biến Đại hội và soạn thảo Nghị quyết Đại hội, Ban chủ tọa đã chỉ định Thư ký Đại hội gồm:

1. Ông Hồng Quang
2. Ông Lê Hoàng Tùng

Sau phần khai mạc, Chủ tọa đã công bố Chương trình nghị sự và Quy chế làm việc của Đại hội, Đại hội đã biểu quyết đồng ý thông qua Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% số cổ đông có mặt tại Đại hội.

**III. Nội dung chính của Đại hội:**

**1. Báo cáo của HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát**

- 1.1. Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Phước Thanh - TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc thay mặt HĐQT trình bày báo cáo của HĐQT về hoạt động 2009 và định hướng năm 2010 cùng các chỉ tiêu KHKD cơ bản năm 2010 trình Đại hội xem xét thông qua.
- 1.2. Đại hội đã nghe Bà Nguyễn Thị Tâm - Phó Tổng Giám đốc thay mặt Ban điều hành trình bày báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh 2009 và kế hoạch 2010.
- 1.3. Đại hội đã nghe Bà Trương Lệ Hiền - Trưởng Ban Kiểm soát thay mặt Ban Kiểm soát trình bày báo cáo của Ban kiểm soát.

*Các báo cáo của HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát đã tập trung đánh giá, phân tích các mặt hoạt động của Vietcombank năm 2009, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai giao và đề ra kế hoạch hoạt động kinh doanh 2010.*

*Năm 2009, tình hình kinh tế trong và ngoài nước dù đã được cải thiện so với 2008 nhưng vẫn còn nhiều khó khăn. Mặc dù vậy Vietcombank vẫn đạt được*

*kết quả kinh doanh khả quan và đã hoàn thành về cơ bản các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai giao phó. Báo cáo tài chính của Vietcombank đã được kiểm toán và được Ban kiểm soát thẩm định.*

*Năm 2010 Vietcombank đặt mục tiêu “Tăng tốc - an toàn - chất lượng – hiệu quả” với các chỉ tiêu tăng trưởng tổng tích sản, dư nợ cho vay khách hàng và huy động vốn từ nền kinh tế tương ứng là 15%, 20% và 23%. Tổng thu nhập trước thuế 2010 là 4.500, tỷ lệ chi trả cổ tức 2010 là 12%.*

## **2. Các Tờ trình Đại hội cổ đông**

- 2.1. Ông Nguyễn Phước Thanh trình bày Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận 2009.
- 2.2. Ông Phạm Huyền Anh trình bày Tờ trình về mức thù lao cho HĐQT – BKS 2010.
- 2.3. Bà Nguyễn Thị Tâm trình bày Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm và rà soát BCTC giữa niên độ.
- 2.4. Bà Lê Thị Hoa trình bày Tờ trình về việc thực hiện kế hoạch tăng vốn điều lệ 2009 và phương án phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ 2010.

## **3. Thảo luận và thông qua các nội dung báo cáo, Tờ trình:**

Đại hội đã tiến hành thảo luận về nội dung các báo cáo, Tờ trình Đại hội cổ đông. Tóm lược một số ý kiến như sau:

- *Cổ đông đại diện cho quỹ Jaccar Fund cho rằng mục tiêu lợi nhuận 2010 của VCB hơi quá thận trọng; Đề nghị cho biết thêm về cơ cấu thu nhập của ngân hàng; về KQKD quý 1 và đánh giá khả năng thực hiện kế hoạch 2010. Cổ đông này cũng đề nghị cho biết về kết quả kinh doanh của Shinhanvinabank năm 2009 và dự kiến năm tới.*
- *CTCP ĐTCK Kim Long yêu cầu giải trình thêm về kế hoạch tăng vốn điều lệ 2010: liệu rằng kế hoạch tăng 33% VĐL trong Q4/2010 có bị vướng về thủ tục như phương án tăng 9,28% năm 2009 do chưa phù hợp về lộ trình so với Quyết định phê duyệt cổ phần hóa VCB (QĐ 1289/QĐ-TTg ngày 26/09/2007 của TTCP) không? Cổ đông này cũng đề nghị ngân hàng cho biết thêm về kế hoạch lựa chọn ĐTCL trong năm 2010?*
- *Đại diện đến từ Jaccar Equity Research nêu câu hỏi: VCB có tận dụng được lợi thế gì từ cơ chế lãi suất thỏa thuận mới được cho phép áp dụng trong thời gian gần đây?; VCBS thời gian gần đây có biểu hiện sụt giảm thị phần, VCB*

*có đối sách gì?; VCB có kế hoạch gì khi đầu tư vào liên doanh bảo hiểm VCB Cardif?*

- *Cổ đông quỹ Vina Capital đề nghị Ban chủ tọa giải thích rõ: tại sao HĐV từ TCKT giảm trong 2009; tại sao vay NHNN tại thời điểm 31/12/09 tăng gần gấp đôi so với 31/12/08; NIM năm 2010 sẽ biến động ra sao; đồng thời khuyến nghị VCB nên phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức như là một biện pháp để tăng vốn điều lệ.*
- *Cổ đông đại diện Quỹ Bảo Việt đề nghị ngân hàng giải thích cơ sở xây dựng tỷ lệ nợ xấu kế hoạch 2010? Dự báo về tình hình lãi suất thị trường 2010.*
- *Một số cổ đông đề nghị ngân hàng cho biết việc đặt mục tiêu tăng trưởng huy động vốn từ nền kinh tế 2010 là 23% có phải do ngân hàng có ý định phát hành trái phiếu quốc tế hay không?*
- Liên quan đến các ý kiến này, ông Nguyễn Phước Thanh thay mặt Ban chủ tọa đã có giải trình:
  - Lợi nhuận thực hiện của VCB năm 2009 tăng ~ 1600 tỷ so với kế hoạch hoàn toàn không phải do kế hoạch xây dựng thấp mà do nỗ lực của ngân hàng: quản lý tốt, nâng cao chất lượng tài sản, giảm chi phí dự phòng; nhạy bén trong kinh doanh trái phiếu quốc tế nắm bắt thời cơ và diễn biến thị trường; hệ số sử dụng vốn cao; kinh doanh interbank tốt (đây cũng là lý do khiến vay NHNN cao); gói hỗ trợ lãi suất của Chính Phủ đã kích thích tăng trưởng tín dụng, tạo thuận lợi cho các NHTM, đồng thời góp phần làm cho chênh lệch lãi suất tốt hơn.
  - Năm 2010 sở dĩ VCB đặt kế hoạch lợi nhuận thấp hơn 2009 khoảng 500 tỷ do ngân hàng thực hiện phân loại nợ theo định tính làm tăng tỷ lệ nợ xấu dẫn tới tăng chi phí DPRRTD khoảng 700 tỷ đồng so với mức trích lập trong năm 2009. Mặt khác những yếu tố thuận lợi do bối cảnh thị trường như năm 2009 sẽ không lặp lại. Bên cạnh đó, do thu từ lãi tăng chậm hơn chi trả lãi (cạnh tranh HĐV, tăng HĐV cao hơn tăng tín dụng) nên sẽ làm cho thu nhập từ lãi thấp hơn.
  - Ông Nguyễn Phước Thanh cũng đã giải trình chi tiết về kế hoạch thu nhập - chi phí 2010 - cơ sở của kế hoạch lợi nhuận 4.500 tỷ đồng. Theo kế hoạch này, nếu so sánh chỉ tiêu lợi nhuận trước dự phòng thì năm 2010 vẫn cao hơn năm 2009 ~ 230 tỷ.
  - Về cơ sở xây dựng chỉ tiêu kế hoạch nợ xấu 3,5%: Năm 2010 VCB sẽ triển khai hệ thống xếp hạng tín nhiệm khách hàng và thực hiện phân loại nợ theo định tính, vì vậy tỷ lệ nợ xấu sẽ cao hơn. Mặt khác, những khó khăn của nền kinh tế sẽ tác động bất lợi đến hoạt động kinh doanh của các

doanh nghiệp (như: căng thẳng về thanh khoản và dòng tiền cũng như chi phí lãi cao do không còn hỗ trợ lãi suất) làm phát sinh sinh nợ xấu. Thêm vào đó, danh mục đầu tư tín dụng của VCB khá tập trung vào lĩnh vực xuất khẩu nông thủy hải sản – đây là những lĩnh vực còn nhiều khó khăn trong năm 2010. Tại thời điểm 31/12/09 tỷ lệ nợ xấu của VCB theo định lượng là 2,47% trong khi nếu theo định tính (HTXHTD chạy thử) khoảng 4,5%.

- Quý 1/2010 hoạt động VCB có sự tăng trưởng khá so với cùng kỳ 2009. Tín dụng tăng ~ 6,6%, huy động vốn tăng ~ 2%; lợi nhuận quý 1 đạt 1.400 tỷ đồng sau khi tạm trích DPRR khoảng 350 tỷ đồng, tỷ lệ nợ xấu ~ 2,5%
- Về việc tăng VDL: do tỷ lệ sở hữu vốn Nhà nước tại VCB còn cao nên phụ thuộc nhiều vào các cơ quan chức năng. Năm 2009, sau khi có ý kiến của NHNN, VCB đã có báo cáo lại Chính Phủ để đạt được sự đồng thuận là giai đoạn cổ phần hóa VCB đã kết thúc. Sau đó Chính Phủ đã chấp thuận chủ trương tăng vốn của VCB. Như vậy, việc tăng vốn của VCB sẽ không lệ thuộc vào việc lựa chọn ĐTCL.
- V/v lựa chọn ĐTCL: trước đây VCB đã đàm phán với 2 đối tác tiềm năng nhưng do khủng hoảng, việc đàm phán không đi đến kết quả. Hiện tại VCB đang khởi động lại từ đầu quá trình tìm kiếm ĐTCL trên tinh thần nhất quán quan điểm là ĐTCL phải thực sự phù hợp, đáp ứng các mục tiêu của VCB và quá trình lựa chọn phải hết sức thận trọng.
- V/v thực hiện cơ chế thỏa thuận lãi suất: là một NHTM lớn do Nhà nước sở hữu chi phối, VCB sẽ gương mẫu đi đầu trong việc đưa mặt bằng lãi suất về mức hợp lý. Vì vậy cơ chế lãi suất thỏa thuận sẽ được VCB thực hiện một cách hài hòa nhất, vừa đảm bảo đúng định hướng của NHNN vừa đảm bảo phát triển hoạt động kinh doanh.
- V/v chi trả cổ tức: lợi nhuận để lại là cơ sở để tái đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh, tạo điều kiện để gia tăng giá trị doanh nghiệp, vì lợi ích dài hạn của cổ đông. Việc phát hành thêm cổ phiếu mới để tăng vốn điều lệ nhằm mục đích cao nhất là đảm bảo hệ số an toàn vốn đạt 10% trên cơ sở đã tính toán các khoản mục quỹ dự trữ và lợi nhuận giữ lại.
- Huy động vốn 2009 từ TCKT giảm là hệ quả của cơ cấu khách hàng còn tập trung do đặc thù xuất phát từ hoạt động ngân hàng bán buôn của VCB. Mặc khác, điều này cũng có lý do “kỹ thuật”: cuối năm 2008 nhiều khách hàng lớn tập trung vốn tại VCB dẫn tới huy động vốn tăng cao, sang năm 2009 các đơn vị này sử dụng theo kế hoạch (nộp lợi nhuận, chuyển vốn,

- thay đổi cách thức quản lý vốn, ...) dẫn tới số dư giảm. Do quy mô khách hàng lớn nên dẫn tới tốc độ tăng trưởng huy động vốn của VCB chậm lại.
- Kế hoạch HĐV 2010 tăng 23% là một mục tiêu khó khăn nhưng cũng là một yêu cầu bắt buộc cho sự phát triển của VCB. Tuy nhiên, với những thay đổi về chính sách của NHNN (bỏ trần lãi suất, LSTT, ...), với cơ cấu khách hàng đã dần ổn định, VCB sẽ cố gắng thực hiện được kế hoạch đề ra.
  - Phát hành trái phiếu quốc tế cũng là một kênh huy động vốn dự kiến của VCB nhưng không phải là biện pháp cơ bản để thực hiện kế hoạch huy động vốn 2010. Hơn nữa, tại thời điểm hiện nay thì đây không phải là một lựa chọn tối ưu.
  - Tiếp đó Bà Nguyễn Thị Tâm đã giải trình thêm về hoạt động đầu tư của VCB.
    - Tính đến 31/12/09 tổng đầu tư của VCB là 3.527 tỷ đồng và lợi tức thu về từ hoạt động này trong năm đạt 454,7 tỷ đồng. Shinhanvina bank là một trong các liên doanh của VCB hiện có vốn chủ sở hữu ~1.634 tỷ trong đó VCB sở hữu 817 tỷ, hoạt động hiệu quả, LNST 2009 khoảng 14 triệu USD, có khả năng phát triển tốt.
    - 2008-2009 hoạt động kinh doanh bảo hiểm có nhiều khó khăn. Tuy nhiên, VCB đã có khảo sát nghiên cứu kỹ và lựa chọn đối tác phù hợp để thành lập liên doanh bảo hiểm nhân thọ tại Việt Nam với các dịch vụ gắn với hoạt động của ngân hàng và kênh phân phối là các NHTM, công ty tài chính, ... hoàn toàn có thể tận dụng được lợi thế mạng lưới của VCB cũng như bán chéo sản phẩm
  - Theo uỷ nhiệm của Ban chủ tọa Ông Ngô Quang Trung – Giám đốc VCBS cũng đã báo cáo giải trình trước ĐH về hoạt động của VCBS.
    - Thời gian qua cũng như nhiều CTCK khác, hoạt động VCBS gặp nhiều khó khăn do các nguyên nhân khách quan. Bên cạnh đó cũng có một số lý do chủ quan: thị trường biến động nhanh trong khi ứng phó của công ty chưa theo kịp; Thời gian qua công ty tập trung củng cố các thiết chế nội bộ, thay đổi hàng loạt nhân sự cấp cao do vậy cũng có những xáo trộn; Cơ cấu quản trị của công ty cũng còn nhiều bất cập cần thay đổi.
    - Một số biện pháp để đẩy mạnh hoạt động trong thời gian tới: phát triển các sản phẩm có ứng dụng cao trên thị trường, đặc biệt là hỗ trợ tài chính cho khách hàng; tăng cường hệ thống cơ chế nội bộ để thích ứng nhanh đi đôi với đảm bảo an toàn hoạt động; có phương án thay đổi hình thức sở hữu để thay đổi cơ chế quản trị.

#### 4. **Biểu quyết thông qua các nội dung báo cáo, Tờ trình Đại hội:**

Trên cơ sở các Báo cáo, Tờ trình và qua quá trình thảo luận Đại hội đã tiến hành biểu quyết (bằng thẻ biểu quyết) thông qua các nội dung sau đây:

4.1. Thông qua: Báo cáo của HĐQT, của Ban điều hành, Ban kiểm soát, Báo cáo tài chính được kiểm toán và được Ban kiểm soát thẩm định; và phương án phân phối lợi nhuận 2009 với một số nội dung chính như sau:

##### i. **Kết quả kinh doanh 2009:**

✓ Tổng tài sản:	255.496 tỷ đồng
✓ Dư nợ cho vay khách hàng:	141.621 tỷ đồng
✓ Huy động vốn từ nền kinh tế:	169.458 tỷ đồng
✓ Tổng thu nhập trước thuế:	5.004 tỷ đồng
✓ Lao động:	10.401 người
✓ Chi phí lương trên lợi nhuận chưa bao gồm lương:	28,37%
✓ Số CN và PGD tăng thêm:	53
✓ Tỷ lệ nợ xấu:	2,47%

##### ii. **Phân phối lợi nhuận 2009 (số riêng lẻ):**

✓ Lợi nhuận được phân phối:	3.477.488 triệu đồng;
✓ Trích lập quỹ DT bổ sung VDL:	173.847 triệu đồng;
✓ Trích lập quỹ DPTC:	347.749 triệu đồng;
✓ Trích lập quỹ KTPL:	446.793 triệu đồng;
✓ Chia cổ tức (12%):	1.452.103 triệu đồng;
✓ Lợi nhuận còn lại:	1.056.969 triệu đồng;

*Số phiếu biểu quyết đồng ý là 1.127.942.375 chiếm tỷ lệ 100 % tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết. Không có ý kiến không đồng ý và ý kiến khác.*

##### iii. **Đại hội cũng ghi nhận báo cáo của HĐQT v/v thay đổi cơ quan đại diện chủ sở hữu Nhà nước, người đại diện vốn Nhà nước và thành viên HĐQT, BKS:**

- ✓ Thay đổi cơ quan đại diện chủ sở hữu Nhà nước tại VCB: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;



- ✓ Thay đổi người đại diện vốn Nhà nước: Ông Phạm Huyền Anh – Vụ trưởng Vụ Chính sách an toàn hoạt động ngân hàng của Cơ quan Thanh tra Giám sát ngân hàng thuộc NHNN, Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm của VCB đại diện cho 40% vốn cổ phần của Nhà nước tại VCB thay Ông Trần Văn Tá – Tổng Giám đốc SCIC;
  - ✓ Ông Trần Trọng Độ - TV HĐQT nghỉ hưởng chế độ hưu trí theo quy định của Nhà nước từ 01/01/2010.
  - ✓ Ông Trần Văn Tá – TV HĐQT không còn là TV HĐQT theo quy định tại Điều lệ VCB do thay đổi cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước tại VCB.
  - ✓ Ông Nguyễn Chí Thành – TV BKS đương nhiên mất tư cách TV BKS do thay đổi cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước tại VCB.
  - ✓ **Đến thời điểm hiện tại, số lượng TV HĐQT của VCB là 6, số lượng TV BKS của VCB là 4.**
- 4.2. Thông qua định hướng hoạt động kinh doanh năm 2010 với một số nội dung chính như sau:

- i. **Mục tiêu chung** “Tăng tốc - An toàn – Chất lượng – Hiệu quả”.
- ii. **Một số định hướng chính:** Tập trung đẩy mạnh huy động vốn, tăng trưởng tín dụng hợp lý đi đôi với kiểm soát chất lượng tín dụng và chuyển dịch cơ cấu tín dụng phù hợp; tăng cường công tác khách hàng; Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, phát triển và mở rộng mạng lưới; Đẩy mạnh hoạt động bán lẻ; Tăng cường quản trị rủi ro; Phát triển hoạt động đối ngoại, tăng cường công tác cổ đông và các hoạt động khác.

iii. **Một số chỉ tiêu cơ bản:**

- ✓ Tổng tài sản: 293.820 tỷ đồng, tăng 15%
- ✓ Dư nợ cho vay khách hàng: 169.945 tỷ đồng, tăng 20%
- ✓ Huy động vốn từ nền kinh tế: 208.433 tỷ đồng, tăng 23%
- ✓ Tổng thu nhập trước thuế: 4.500 tỷ đồng
- ✓ Lao động: 11.961 người, tăng 15%
- ✓ CP lương trên lợi nhuận chưa bao gồm lương: 32%
- ✓ Số CN và PGD tăng thêm: 46
- ✓ Tỷ lệ nợ xấu (phân loại nợ định tính): dưới 3,5% tổng dư nợ
- ✓ Mức chi trả cổ tức: 1.200 đồng/cp

*Số phiếu biểu quyết đồng ý là 1.127.942.375 chiếm tỷ lệ 100 % tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết. Không có ý kiến không đồng ý và ý kiến khác.*

- 4.3. Thông qua mức thù lao cho HĐQT – BKS 2010 là 0,28% lợi nhuận sau thuế năm 2010, nguồn từ quỹ lương 2010 của ngân hàng.

*Số phiếu biểu quyết đồng ý là 1.127.942.375 chiếm tỷ lệ 100 % tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết. Không có ý kiến không đồng ý và ý kiến khác.*

- 4.4. Thông qua việc: ủy quyền cho Hội đồng quản trị (kể từ năm 2010 cho đến khi có nghị quyết thay đổi của ĐHĐCĐ) quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập soát xét BCTC giữa niên độ và kiểm toán BCTC hàng năm trên cơ sở tiến hành lựa chọn từ 03 Công ty kiểm toán là: Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam, Công ty TNHH KPMG và Công ty TNHH Ernts & Young Việt Nam trên nguyên tắc đảm bảo chất lượng dịch vụ và giá cả cạnh tranh.

*Số phiếu biểu quyết đồng ý là 1.127.942.375 chiếm tỷ lệ 100 % tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết. Không có ý kiến không đồng ý và ý kiến khác.*

- 4.5. Thông qua việc tiếp tục ủy quyền cho HĐQT hoàn tất các thủ tục, triển khai thực hiện việc tăng vốn theo phương án đã duyệt 2009; Đồng thời thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu để tăng VĐL 2010 với một số nội dung cơ bản sau (chi tiết phương án tăng vốn kèm theo):

- Loại cổ phiếu phát hành thêm: cổ phiếu phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần;
- Số cổ phiếu phát hành thêm: 436.386.063cp tương đương 4.363.860.630.000đ theo mệnh giá;
- Đối tượng: toàn bộ các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại thời điểm VCB chốt danh sách thực hiện quyền; cổ đông sở hữu quyền mua cổ phần nếu không có nhu cầu mua có thể chuyển nhượng quyền mua cho người khác hoặc từ chối quyền mua;
- Tỷ lệ phát hành thêm: 33% (tính trên số cổ phiếu sau phát hành thêm 9,28%);

- Giá phát hành: bằng mệnh giá (10.000 đồng/cổ phần).

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện việc phát hành thêm; đăng ký tăng vốn điều lệ của ngân hàng và niêm yết cổ phiếu phát hành thêm sau khi hoàn tất việc phát hành. Trường hợp kết thúc năm tài chính 2010, VCB chưa thực hiện xong việc tăng vốn điều lệ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền chậm hoặc chưa có văn bản chấp thuận việc tăng vốn điều lệ, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền gia hạn thời gian thực hiện thủ tục tăng vốn điều lệ theo quy định cho đến khi tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2011.

*Số phiếu biểu quyết đồng ý là 1.127.942.375 chiếm tỷ lệ 100 % tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết. Không có ý kiến không đồng ý và ý kiến khác.*

**5. Nội dung khác phát sinh ngoài chương trình nghị sự đã được thông qua:**

Không có.

*Biên bản này được lập vào hồi 11h55 ngày 19/04/2010 ngay sau khi phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ ba của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam kết thúc chương trình nghị sự.*

*Biên bản này đã được đọc lại trước toàn thể Đại hội và được số cổ đông đại diện cho 100% số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội biểu quyết đồng ý thông qua./.*

**THƯ KÝ**

**Lê Hoàng Tùng**

**CHỦ TỌA**

**Nguyễn Phước Thanh**

**Tài liệu lưu kèm:**

- Biên bản Kiểm tra tư cách cổ đông;
- Quy chế tổ chức Đại hội;
- Báo cáo của HĐQT, Ban điều hành, Ban Kiểm soát;
- Các Tờ trình về: Trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận 2009; Mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2010; Lựa chọn kiểm toán độc lập; Báo cáo việc thực hiện tăng vốn điều lệ 2009; Phương án tăng vốn điều lệ 2010;